TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2019/QĐST-DS.	*TP. V, ngày 28 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2019, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP M.

Địa chỉ: Số 25B, đường N, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng: Ông Lai Quốc H, sinh năm 1974; chức vụ: Trưởng Bộ phận giám sát nợ; địa chỉ: Số 51, đường N, phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số: 20/2018/UQ-HDB ngày 28/10/2018).

Bị đơn: Bà Nguyễn Lệ T, sinh năm 1950; nơi cư trú: Số nhà 12, đường T Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Tấn T, sinh năm 1978.

- Anh Trần Tấn H, sinh năm 1982.

- Anh Trần Tấn N, sinh năm 1985

Cùng nơi cư trú: Số nhà 12, đường T, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của các anh T, H và N là bà Nguyễn Lệ T (theo các Giấy ủy quyền ngày 24/02/2019; 22/5/2019 và 12/6/2019).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nợ: Ông Lai Quốc H đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Mvà bà Nguyễn Lệ T (bị đơn) và cũng là người đại diện theo ủy quyền của anh T, anh H và anh N đồng thừa nhận, tính đến ngày 17/4/2019 bà T còn nợ Ngân hàng TMCP M các khoản nợ của các hợp đồng cụ thể như sau:

+ Hợp đồng số: 0132/17/HĐTDTDH-CN/213 ngày 27/9/2017 là 70.903.811 đồng (*Bảy mươi triệu chín trăm lẻ ba ngàn tám trăm mười một đồng*). Trong đó, nợ tiền gốc là 64.720.000 đồng; nợ tiền lãi trong hạn là 5.318.857 đồng và nợ tiền lãi quá hạn là 1.002.329 đồng.

+ Hợp đồng số: 4187/16/HĐTDTDH-CN/213 ngày 29/8/2016 là 109.031.345 đồng (*Một trăm lẻ chín triệu không trăm ba mươi một ngàn ba trăm bốn mươi lăm đồng*). Trong đó, nợ tiền gốc là 97.500.000 đồng; nợ tiền lãi trong hạn là 8.816.174 đồng và nợ tiền lãi quá hạn là 2.907.324 đồng.

- Ông Lai Quốc H đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP M cùng bà Nguyễn Lệ T (bị đơn) và cũng là người đại diện theo ủy quyền của anh T, anh H và anh N tự thỏa thuận là bà T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP M các khoản tiền còn nợ theo các hợp đồng vừa nêu trên. Đồng thời, bà T có trách nhiệm tiếp tục chịu lãi suất phát sinh trên số nợ gốc theo các hợp đồng nêu trên kể từ ngày 18/4/2019 cho đến khi thanh toán đủ phần nợ gốc.

- Ngân hàng TMCP M được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ nếu bà Nguyễn Lệ T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ (tài sản được xử lý theo Hợp đồng thế chấp số: 3837/16/HĐBĐ-213 ngày 29/8/2016 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 3837/16/HĐBĐ-213/PL-01 ngày 27/9/2017).

- Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Lệ T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng)*, ngân hàng đã tạm nộp đủ, bà T có trách nhiệm nộp lại 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) trả lại cho ngân hàng TMCP M.

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Lệ T (người cao tuổi) được miễn toàn bộ phần án phí dân sự sơ thẩm mà bà phải chịu theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Phần án phí còn lại bà T tự nguyện chịu là 2.249.000 đồng (*Hai triệu hai trăm bốn mươi chín ngàn đồng)*.

+ Ngân hàng TMCP M không phải chịu án phí, số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.494.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm chín mươi bốn ngàn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, theo biên lai thu tiền số 0004265 ngày 09/01/2019 được hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TP V;
- Chi Cục THADS TPV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Hồ Thanh Hồng